

HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN
TRUNG TÂM GDNN, ĐTLX, NN, TH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN SÁT HẠCH NGÀY 31/7/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
1	CAO NGỌC ANH	28/09/2003	B.01	B11K72	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
2	DUƠNG HẢI ANH	01/06/2004	B	B2K356	lại H+Đ	
3	ĐÀO PHAN ANH	03/11/2001	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
4	ĐÀO TUẤN ANH	09/04/1996	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
5	LÊ NGỌC ANH	21/07/1987	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
6	LÊ TRẦN PHƯƠNG ANH	23/06/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
7	MAI PHƯƠNG ANH	19/08/2005	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
8	NGUYỄN CÔNG ANH	15/05/2002	B	B2K318	lại L+M+H+Đ	
9	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	18/09/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
10	NGUYỄN NAM ANH	20/06/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
11	NGUYỄN NHẬT ANH	11/03/2005	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	
12	NGUYỄN TÔN ĐỨC ANH	28/12/2001	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
13	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	19/08/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
14	NGUYỄN THỊ MAI ANH	11/01/1994	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
15	NGUYỄN VĂN ANH	08/07/1979	B.01	B11K81	lại H+Đ	
16	PHẠM TRUNG ANH	02/06/1994	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
17	PHAN THỊ NGỌC ANH	06/02/2006	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
18	PHÙNG QUỲNH ANH	19/04/2005	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
19	TRỊNH THỊ VÂN ANH	30/06/2005	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
20	TRƯƠNG NGỌC ANH	13/08/2004	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	
21	VŨ ĐỨC TUẤN ANH	16/06/2002	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
22	VŨ PHƯƠNG ANH	18/12/2005	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
23	VŨ QUANG ANH	25/01/2005	B	B2K350	lại L+M+H+Đ	
24	HOÀNG NGỌC ÁNH	30/03/1995	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
25	NGUYỄN THỊ DIỄM ÁNH	20/12/1999	B	B2K355	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
26	NGUYỄN VĂN BÁCH	23/04/2000	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
27	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	16/08/1982	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	
28	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	07/12/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
29	NGUYỄN THỊ BÌNH	14/04/1981	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
30	VŨ HÒA BÌNH	08/05/1979	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
31	TRẦN THANH BÌNH	06/01/1976	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
32	ĐƯƠNG ĐỨC CẢNH	08/03/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
33	NGUYỄN ĐẮC CÔNG	06/03/1990	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
34	HOÀNG CÔNG CƯỜNG	12/03/1989	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
35	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	03/05/1994	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
36	LÊ ĐÌNH CƯỜNG	18/07/1980	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
37	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	30/04/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
38	ĐÀO NGỌC LINH CHI	25/08/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
39	NGUYỄN THỊ LINH CHI	04/11/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
40	NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	13/02/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
41	HOÀNG QUỲNH DIỆP	10/06/1981	B	B2K353	lại L+H+Đ	
42	NGUYỄN AN DUNG	20/05/1993	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
43	NGUYỄN THỊ MAI DUNG	25/02/1985	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
44	BÙI VIỆT DŨNG	06/12/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
45	ĐINH MẠNH DŨNG	02/01/1978	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
46	LÊ TIẾN DŨNG	23/10/2000	B.01	B11K70	lại H+Đ	
47	LÊ TIẾN DŨNG	17/07/1988	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
48	LÊ TRÍ DŨNG	26/10/2002	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
49	NGUYỄN HỮU DŨNG	10/03/1979	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
50	NGUYỄN MINH DŨNG	05/09/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
51	NGUYỄN XUÂN DŨNG	25/07/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
52	PHẠM VŨ DŨNG	24/10/1982	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
53	THÁI TIẾN DŨNG	13/03/1996	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
54	TRẦN ĐỨC DŨNG	08/12/2003	B	B2K356	lại H+Đ	
55	TRỊNH XUÂN DŨNG	16/02/2004	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	
56	BÙI VIỆT DUY	26/09/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
57	LÊ ĐỨC DUY	26/08/1995	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
58	TRẦN ĐỨC DUY	10/10/2005	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	
59	BÙI THUYỀN DƯƠNG	08/02/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
60	NGUYỄN THUYỀN DƯƠNG	11/12/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
61	NGUYỄN XUÂN ĐẠI	24/02/1996	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
62	ĐINH TIẾN ĐẠT	24/05/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
63	LÊ THÀNH ĐẠT	17/11/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
64	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/10/2001	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
65	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	06/07/2003	B.01	B11K83	lại M+H+Đ	
66	NGUYỄN VĂN ĐẠT	22/01/2004	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
67	PHẠM TUẤN ĐẠT	30/08/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
68	PHAN TIẾN ĐẠT	19/05/2001	B.01	B11K73	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
69	VŨ TUẤN ĐẠT	06/08/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
70	VŨ THÀNH ĐẠT	27/08/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
71	TRẦN PHẠM HÀ ĐĂNG	20/01/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
72	NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	17/03/1997	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
73	NGUYỄN QUỐC ĐỊNH	27/02/2002	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
74	BÙI THỊ ĐOÀN	04/10/1981	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	
75	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	11/01/2004	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	
76	PHẠM MINH ĐỨC	16/03/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
77	PHẠM VĂN ĐỨC	20/08/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
78	TRẦN MINH ĐỨC	04/09/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
79	TRẦN VĂN ĐỨC	05/02/2000	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
80	CAO THỊ THÙY GIANG	23/03/1997	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
81	HÀ THỊ HƯƠNG GIANG	10/09/2002	B.01	B11K81	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
82	LÊ VĂN GIANG	20/07/1997	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
83	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	24/11/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
84	NGUYỄN THỊ GIANG	29/06/1995	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
85	TẠ HƯƠNG GIANG	26/08/1984	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
86	DƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	14/04/1980	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
87	ĐÀO VĂN HÀ	15/07/1971	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
88	HOÀNG VIỆT HÀ	26/11/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
89	LÊ NGỌC HÀ	23/09/1981	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
90	NGUYỄN XUÂN HÀ	26/09/1991	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
91	TRỊNH THỊ ÚT HÀ	30/08/1990	B	B2K357	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
92	CAO NGÂN HẢI	30/11/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
93	NGUYỄN ĐỨC HẢI	03/04/2005	B	B1K09	SH (L+M+H+Đ)	
94	NGUYỄN MINH HẢI	12/04/1991	B	B2K356	lại H+Đ	
95	NGUYỄN THỊ KIM HẢI	18/07/1989	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
96	PHẠM ĐỨC HẢI	29/10/1996	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
97	KHUẤT NGÂN HẠNH	19/04/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
98	PHẠM THỊ NGUYỆT HẰNG	29/11/1993	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
99	TRẦN THỊ HẬU	28/04/1993	B.01	B11K77	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
100	NGUYỄN THỊ HIỀN	02/03/1987	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
101	PHẠM THỊ THANH HIỀN	13/03/1996	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
102	NGUYỄN THỊ HIỆP	02/07/1985	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
103	NGUYỄN XUÂN HIỆP	07/06/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
104	TRẦN HOÀNG HIỆP	23/04/2004	B.01	B11K80	lại H+Đ	
105	TRẦN QUANG HIỆP	21/01/1992	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
106	VŨ ĐỨC HIỆP	15/12/1988	B.01	B11K79	lại H+Đ	
107	CHU MINH HIẾU	19/04/2004	B.01	SH (L+M+H+Đ)	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
108	DƯƠNG ĐÌNH HIẾU	22/08/2005	B.01	B11K78	lại H+Đ	
109	ĐÀO MINH HIẾU	23/12/2005	B	B2K354	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
110	NGÔ VĂN HIẾU	24/01/1997	B	B2K350	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
111	NGUYỄN DUY HIẾU	21/07/2004	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
112	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	06/03/1996	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
113	NGUYỄN XUÂN HIẾU	16/09/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
114	TRẦN QUỐC HIẾU	21/10/2005	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
115	NGUYỄN THỊ THANH HOA	12/01/1984	B	B2K326	lại L+M+H+Đ	
116	QUÁCH PHƯƠNG HOA	06/11/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
117	TRẦN THỊ HOA	05/09/1994	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
118	ĐỖ THỊ HÒA	05/10/1984	B.01	B11K80	lại H+Đ	
119	VŨ NGỌC HÒA	17/03/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
120	NGUYỄN ĐĂNG HỌA	10/11/1985	B	B2K332	lại H+Đ	
121	NGÔ HUY HOÀNG	16/06/1999	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
122	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	2/05/2002	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	
123	NGUYỄN THU HUỆ	20/09/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
124	NGUYỄN MINH HÙNG	11/06/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
125	ĐẶNG VĂN HUY	24/10/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
126	LÊ NGUYỄN ANH HUY	02/01/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
127	NGUYỄN GIA HUY	19/02/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
128	NGUYỄN THẾ HÀ HUY	03/08/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
129	PHẠM ĐỨC HUY	28/10/2004	B	B2K357	lại H+Đ	
130	TRẦN LÊ HUY	03/09/1994	B	B2K357	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
131	TRẦN QUANG HUY	05/09/1996	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
132	TRẦN QUANG HUY	20/10/2004	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
133	TRẦN QUỐC HUY	14/03/1998	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
134	HOÀNG THU HUYỀN	12/09/1997	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
135	NGHIÊM THỊ HUYỀN	25/09/1989	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
136	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	01/07/2005	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
137	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	28/01/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
138	PHẠM THỊ HUYỀN	21/08/1988	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
139	QUÁCH THU HUYỀN	4/04/1996	B	B1K03	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
140	HOÀNG LÊ HÙNG	10/08/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
141	LÊ NĂNG HÙNG	14/10/2006	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
142	NGUYỄN DUY HÙNG	22/07/1997	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
143	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	06/11/1988	B.01	B11K79	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
144	BÙI VĂN HỮU	06/02/1992	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
145	NGUYỄN PHI KHẢI	08/10/1999	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
146	VŨ MINH KHANG	17/02/2006	B	B1K05	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
147	NGUYỄN DUY KHÁNH	14/09/1981	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
148	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	13/09/1999	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
149	TRẦN LÊ KHÁNH	10/11/2001	B.01	B11K75	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
150	BÙI ANH KHOA	18/07/2006	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
151	TRẦN VIỆT KHÔI	25/06/2002	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
152	NGUY THỊ LAM	31/08/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
153	NGUYỄN THỊ LAN	25/05/1993	B.01	B11K81	lại H+Đ	
154	NGUYỄN THỊ LAN	10/03/1995	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
155	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	12/06/1979	B.01	B11K82	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
156	BÙI HẢI LINH	20/08/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
157	ĐẶNG ĐỖ KHÁNH LINH	17/11/2003	B.01	B11K81	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK (11/12/24)
158	LẠI THỊ NGỌC LINH	26/07/2004	B.01	B11K81	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
159	LÊ KHÁNH LINH	08/08/2003	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
160	NGÔ GIA LINH	09/09/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
161	NGUYỄN DUY LINH	19/01/2003	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
162	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG LINH	09/12/1997	B.01	B11K79	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
163	NGUYỄN NGỌC LINH	02/02/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
164	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	28/11/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
165	NGUYỄN THỊ LINH	25/09/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
166	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/03/2005	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
167	NGUYỄN VƯƠNG LINH	15/02/1991	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
168	PHAN ĐIỀU LINH	29/08/1989	B.01	B11K80	lại H+Đ	
169	TRẦN KHÁNH LINH	05/10/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
170	TRẦN THỊ THÙY LINH	05/02/1993	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
171	TRỊNH KHÁNH LINH	01/03/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
172	TRƯƠNG THỊ NGỌC LINH	12/01/2005	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
173	VŨ THÙY LINH	15/08/1992	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
174	BÙI ĐỨC LONG	21/02/1999	B.01	B11K79	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
175	NGUYỄN ĐỨC LONG	23/09/1994	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
176	NGUYỄN HỒNG LONG	24/02/1998	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
177	NGUYỄN THÀNH LONG	03/12/2000	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
178	NGUYỄN THÀNH LONG	9/10/1999	B	B2K328	lại L+M+H+Đ	
179	NGUYỄN VĂN LONG	13/06/1989	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
180	NGUYỄN VĂN LONG	10/10/1996	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
181	NGUYỄN VIỆT LONG	09/02/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
182	PHẠM HOÀNG LONG	16/02/1976	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
183	TRẦN LUÂN	09/02/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
184	NGUYỄN THÀNH LƯƠNG	01/06/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
185	NGUYỄN THỊ LỰU	01/05/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
186	ĐÀO HƯƠNG LY	03/08/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
187	NGUYỄN THỊ ÁNH LY	09/01/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
188	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	25/08/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
189	LÊ NGỌC MAI	28/08/1997	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
190	LƯU THỊ THU MAI	21/01/1987	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
191	NGUYỄN THỊ THANH MAI	15/10/1982	B.01	B11K81	lại H+Đ	
192	VŨ NGỌC MAI	19/04/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
193	BÙI ĐỨC MẠNH	10/07/2000	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
194	MAI ĐẮC MẠNH	05/05/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
195	BẠCH THỊ MẾN	06/07/1996	B.01	B11K78	lại H+Đ	
196	DƯƠNG VĂN MINH	06/10/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
197	ĐÀM PHÚC MINH	25/08/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
198	ĐÀO TUẤN MINH	22/01/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
199	LÊ TRẦN NGỌC MINH	13/07/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
200	NGÔ TRẦN HIỆU MINH	04/10/2005	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
201	NGUYỄN CÔNG MINH	24/09/2000	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
202	NGUYỄN TIẾN MINH	17/12/1996	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
203	PHẠM ANH TUẤN MINH	17/04/2000	B	B2K324	SH (L+M+H+Đ)	
204	PHAN QUANG MINH	27/09/2005	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
205	TRẦN ANH MINH	23/08/2001	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
206	LÊ THỊ TRÀ MY	15/11/1992	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
207	LÊ NGUYỄN HOÀNG MỸ	05/08/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
208	ĐÀO PHAN NAM	06/01/2005	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
209	NGUYỄN DUY NAM	25/06/2004	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
210	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NAM	06/11/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
211	NGUYỄN TIẾN NAM	12/01/1977	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
212	PHẠM HOÀI NAM	14/04/2002	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
213	PHÙNG THẾ PHƯƠNG NAM	24/02/2001	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
214	TRẦN NGỌC NAM	04/09/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
215	NGUYỄN THIÊN NIÊN	17/11/2001	B	B2K355	SH (L+M+H+Đ)	
216	BÙI THỊ NỤ	02/04/1982	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	
217	PHẠM THÚY NGÀ	09/10/1982	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
218	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	20/09/1988	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
219	DƯƠNG VĂN NGHĨA	05/11/1983	B	B2K351	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
220	ĐÀO NGỌC NGHIỆP	15/06/1994	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
221	NGUYỄN PHƯƠNG MỸ NGỌC	28/02/2001	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
222	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	17/02/1993	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
223	NGUYỄN THỊ NGỌC	11/02/1996	B.01	B11K78	SH (L+M+H+Đ)	
224	VŨ THỊ NGỌC	20/10/1979	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
225	DƯƠNG BÌNH NGUYỄN	24/03/2002	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
226	ĐẶNG HÙNG NGUYỄN	28/10/1972	B.01	B11K53-B	lại L+M+H+Đ	
227	PHẠM THIÊN BẢO NGUYỄN	10/07/2002	B.01	B11K57-A	lại L+M+H+Đ	
228	PHẠM THIÊN THẢO NGUYỄN	11/08/2004	B.01	B11K59	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
229	NGUYỄN CÔNG NHẤT	02/09/1995	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
230	VÕ VĂN NHẤT	05/09/1993	B.01	B11K83	SH (L+M+H+Đ)	
231	VŨ ĐÌNH NHẤT	19/11/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
232	ĐẶNG THỊ THẢO NHI	24/06/2003	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	
233	THIỆU YẾN NHI	13/12/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
234	CAO THỊ NHUNG	26/07/1983	B.01	B11K75	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
235	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	31/10/1980	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
236	LÊ TRANG NHUNG	17/04/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
237	TRỊNH THỊ NHUNG	01/06/2003	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	
238	LÊ THANH PHONG	24/10/1985	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
239	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	7/03/2004	B	B2K350	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
240	NGUYỄN TÀI PHONG	13/06/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
241	NGUYỄN XUÂN PHONG	23/10/2005	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
242	VĂN DANH PHONG	28/02/1997	B	B2K341	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
243	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	02/09/1999	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
244	PHẠM ĐỨC PHÚC	14/10/1991	B	B1K09	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
245	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	12/08/2000	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	
246	NGUYỄN THỊ VÀNG PHƯƠNG	08/03/1984	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
247	NGUYỄN VŨ HÀ PHƯƠNG	13/05/2000	B	B2K308	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
248	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	13/10/1982	B	B2K336	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
249	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	13/12/1983	B.01	B11K75	lại H+Đ	
250	TRẦN ĐĂNG PHƯỜNG	01/02/1999	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	
251	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	29/01/1983	B.01	B11K83	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
252	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/07/1989	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
253	ĐẶNG MINH QUANG	05/12/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
254	HỒ VŨ QUANG	13/02/2002	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
255	NGUYỄN ĐỨC QUANG	11/08/1987	B	B2K352	lại H+Đ	
256	VŨ NAM QUANG	20/12/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
257	VŨ TÀI QUANG	08/03/1984	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
258	NGUYỄN MẠNH QUÂN	28/04/2002	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
259	PHẠM TÙNG QUÂN	23/10/2005	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
260	ĐOÀN HƯNG QUỐC	20/11/2004	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
261	AN VIỆT QUYỀN	13/02/2005	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
262	NGUYỄN MẠNH QUYẾT	03/01/1994	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
263	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	06/08/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
264	CHU MINH SANG	29/08/1980	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	
265	NGUYỄN GIA SIÊU	06/04/1996	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
266	PHAN THỊ SINH	16/10/1994	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
267	NGUYỄN HOÀNG SON	01/01/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
268	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	05/10/2002	B.01	B11K76	SH (L+M+H+Đ)	
269	TRƯƠNG THỊ TÂM	28/06/1973	B.01	B11K82	lại M+H+Đ	
270	VŨ VĂN TÁT	20/08/1997	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
271	LÂM TĂNG TIỀM	16/02/1987	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
272	ĐỖ NGỌC TIẾN	17/01/2003	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	
273	HOÀNG CHUNG TIẾN	25/01/1993	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
274	NGUYỄN KIM TIẾN	18/08/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
275	NGUYỄN VIỆT TIẾN	12/09/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
276	LÊ ĐÌNH TÚ	03/09/1995	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
277	MAI NHƯ TÚ	10/09/1993	B	B1K11	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
278	NGUYỄN VĂN TUÂN	07/09/2002	B	B2K357	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
279	ĐỖ MẠNH TUÂN	16/10/1999	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
280	NGUYỄN DUY TUÂN	11/12/1997	B	B1K09	lại L+M+H+Đ	
281	ĐÀO NGUYỄN TÙNG	25/06/1997	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
282	HOÀNG MINH TÙNG	13/01/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
283	LÊ MẠNH TÙNG	07/04/2001	B	B2K357	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
284	NGUYỄN VĂN TUYỀN	26/01/1994	B.01	B11K83	lại H+Đ	
285	DOÃN QUỐC TƯỜNG	19/10/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
286	LÊ CAO THÁI	16/06/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
287	NGUYỄN DUY THÁI	20/07/1988	B	B2K317	lại H+Đ	
288	NGUYỄN LƯU NGỌC THÁI	16/04/1984	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	
289	NGUYỄN VĂN THÁI	24/11/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
290	HOÀNG THỊ MINH THANH	25/12/1993	B.01	B11K73	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
291	VŨ THỊ THANH	13/08/1986	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
292	VŨ VĂN THANH	08/02/1985	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
293	BÙI ĐỨC THÀNH	9/03/2001	B.01	B11K71	lại L+M+H+Đ	
294	ĐỒNG KHÁNH THÀNH	22/06/1998	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
295	LÊ NGUYỄN TUẤN THÀNH	1/01/1986	B	B2K317	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
296	NGÔ VĂN THÀNH	10/01/2003	B	B2K354	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
297	NGUYỄN CHÍ THÀNH	16/05/1998	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
298	PHAN LÃNG TÁT THÀNH	20/12/2003	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	
299	NGUYỄN THỊ THÁNH	26/06/1966	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
300	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	28/09/2001	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
301	NGUYỄN THỊ THẢO	26/07/1984	B.01	B11K82	lại L+M+H+Đ	
302	VŨ MINH THẢO	16/01/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
303	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	23/02/1990	B	B2K357	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
304	NGUYỄN THỊ THẨM	02/07/1991	B.01	B11K83	lại H+Đ	
305	ĐINH ĐỨC THẮNG	12/02/2001	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
306	NGUYỄN QUANG THẮNG	06/07/2006	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
307	NGUYỄN QUANG THẮNG	19/08/2005	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
308	NGUYỄN THẮNG	02/09/1984	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
309	TRỊNH ĐỨC THẮNG	07/09/2004	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	
310	VŨ VĂN THẮNG	25/03/1992	B	B2K352	lại L+M+H+Đ	
311	ĐẶNG THỊ NGỌC THI	15/06/1985	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
312	LÊ MINH THU	14/11/2001	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
313	NGUYỄN HOÀI THU	05/10/1998	B	B2K351	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
314	ĐỖ TIẾN THUẬN	07/12/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
315	NGUYỄN THỊ THỦY	23/06/1996	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
316	NGUYỄN THU THỦY	14/07/1984	B	B1K08	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
317	TẠ THỊ THU THỦY	01/12/1987	B	B2K337	lại L+M+H+Đ	
318	LÊ THỊ MINH THÚY	21/02/1994	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	
319	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	28/12/1989	B.01	B11K81	SH (L+M+H+Đ)	
320	PHẠM THỊ THANH THÚY	15/04/1982	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
321	LÊ THỊ TRÀ	04/10/1998	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
322	ĐẶNG THỊ HÀ TRANG	05/08/1993	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
323	NGHIÊM THỊ TRANG	14/06/1987	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
324	NGÔ KIỀU TRANG	22/08/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
325	NGUYỄN HÀ TRANG	12/12/2006	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
326	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	21/12/2005	B.01	B11K79	lại M+H+Đ	
327	TRẦN HUYỀN TRANG	25/06/1996	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	
328	VƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	19/09/1987	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
329	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	05/12/1991	B	B2K353	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
330	PHÙNG TRÍ TRUNG	08/11/2001	B.01	B11K75	lại H+Đ	
331	DƯƠNG THỊ TỐ UYÊN	14/08/1990	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
332	DƯƠNG THU UYÊN	29/01/1995	B.01	B11K76	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
333	TRẦN THỊ THẢO VÂN	20/07/2002	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	
334	ĐẶNG THẾ VIỆT	20/12/2003	B	B2K357	lại M+H+Đ	
335	NGUYỄN VĂN VIỆT	03/03/1998	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
336	PHAN VĂN VIỆT	25/05/1982	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
337	HOÀNG GIA VINH	27/08/2003	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
338	NGUYỄN CÔNG VINH	20/01/2004	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
339	PHẠM HỒNG VINH	25/01/1999	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
340	NGUYỄN VĂN VỌNG	20/02/2002	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	
341	KIỀU QUANG VŨ	08/03/1997	B	B2K358	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
342	LÊ MINH VŨ	17/09/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
343	LƯU ANH VŨ	01/01/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
344	ĐÀO XUÂN VƯỢNG	26/02/1957	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	
345	NGUYỄN MINH VƯỢNG	01/10/2003	B	B2K356	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
346	NGUYỄN LÊ VY	19/03/1999	B	B2K347	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
347	NGUYỄN THỊ XUÂN	18/07/1993	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
348	LÊ PHƯƠNG YẾN	10/07/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
349	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	26/08/2003	B.01	B11K84	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan